

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **28 /2020/HN&GD- ST**

Ngày 31 /7/2020.

*“V/v: Tranh chấp về hôn nhân
và gia đình”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Quốc Bảo.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ **Bà Triệu Thị Danh;** 2/ **Ông Ksor Y Nai.**

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu; chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Hồ Quang Phúc; chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 31/7/2020, tại Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2020/TLST- HN&GD ngày 17/02/2020 về: “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST–HN&GD ngày 03/7/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1970 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 2A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1972 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 2A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải ông Nguyễn Văn D** trình bày: Ông với bà Hoàng Thị H chung sống và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 03/01/1990. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc khoảng mấy năm phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đến tháng 01/2016 mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên đã sống ly thân, Nay, tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị cho ly hôn với bà Hoàng Thị H.

Về con chung: Có 02 con chung, cụ thể cháu **Nguyễn Thị T,** sinh ngày 05/10/1990 và cháu **Nguyễn Hoàng N,** sinh ngày 29/9/1993. Các con chung phát triển bình thường và đã đủ, trên 18 tuổi nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

*** Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai bà Hoàng Thị H** trình bày: Bà với ông Nguyễn Văn D chung sống và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 03/01/1990. Cuộc sống vợ chồng bình thường, tuy nhiên từ tháng 12/2019 đến nay ông D đã thay đổi tính nết, đòi phân chia tài sản, luôn gây chuyện với vợ và các con. Nay, tình cảm vợ chồng không còn, nhưng vì các con, vợ chồng đã lớn tuổi và chưa thỏa thuận được việc phân chia tài sản nên chưa đồng ý ly hôn với ông Nguyễn Văn D.

Về con chung: Có 02 con chung, các con chung phát triển bình thường và đã đủ, trên 18 tuổi nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án: Đối với Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, HĐXX thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục theo qui định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ly hôn giữa ông Nguyễn Văn D với bà Hoàng Thị H; Về con chung: Không xem xét giải quyết; Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết; Về án phí: Nguyên đơn nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về trình tự thủ tục tố tụng: Được giao nhận hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn là bà Hoàng Thị H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do và ông Nguyễn Văn D là nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Ông Nguyễn Văn D với bà Hoàng Thị H chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Quá trình điều tra thu thập tài liệu chứng cứ, ông Nguyễn Văn D khai nhận: Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc khoảng mấy năm phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thường xuyên xảy ra cãi vã nên mâu thuẫn trầm trọng và đã sống ly thân từ tháng

01/2016. Bà Hoàng Thị H cũng khai nhận: Từ tháng 12/2019 đến nay, ông D đã thay đổi tính nết, đòi phân chia tài sản, luôn gây chuyện với vợ và các con. Tình cảm vợ chồng không còn, nhưng vì các con, vợ chồng đã lớn tuổi và chưa thỏa thuận được việc phân chia tài sản nên chưa đồng ý ly hôn với ông Nguyễn Văn D. Như vậy, có đủ căn cứ xác định do bất đồng quan điểm sống, các bên không còn tin tưởng và tôn trọng nhau. Hậu quả, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và thực tế các bên đã sống ly thân. Hơn nữa, bà Hằng cũng thừa nhận tình cảm không còn nhưng chưa đồng ý ly hôn, vì các con, vợ chồng đã lớn tuổi và chưa thỏa thuận được việc phân chia tài sản. Mặt khác, từ khi thụ lý vụ án cho đến nay một trong các bên không thực hiện bất cứ động tác nào nhằm hàn gắn hôn nhân, để xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc và tiên bộ. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ly hôn giữa ông Nguyễn Văn D với bà Hoàng Thị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Có 02 con chung, phát triển bình thường và đã đủ, trên 18 tuổi nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Văn D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn D.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Văn D với bà Hoàng Thị H.

2/ Về con chung: Không xem xét giải quyết.

3/ Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4/ Về án phí: Ông Nguyễn Văn D nộp 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tạm ứng theo biên lai số: 0001430 ngày 14/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

5/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa quyền kháng

cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea H'leo;
- Chi cục THADS huyện E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Bảo